

Check Vocabulary :

Plastic bag	biodegradable	Garbage	disappear
A whale	Oil spill	A squid	The middle layer
A shark	Not biodegradable	A resource	The bottom layer
A sea turtle	pollution	A layer	appear
An octopus	Coral	A dolphin	Tentacle

1. Xuất hiện	
2. Túi nhựa	
3. Con mực	
4. Con cá heo	
5. Con cá voi	
6. Con bạch tuộc	
7. Con rùa biển	
8. San hô	
9. Có thể phân hủy	
10. Sự ô nhiễm	
11. Tràn dầu	
12. Không thể phân hủy	
13. Rác thải	
14. Nguồn tài nguyên	
15. Tầng, lớp	
16. Biến mất	
17. Tầng ở giữa	
18. Xúc tua	
19. Tầng đáy	
20. Túi giấy	